

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Khu 1 thuộc KĐT số 1 thị trấn Nénh, huyện Việt Yên; Hạng mục: Xây dựng tuyến đường phía Đông Bắc và Tây Bắc giáp lô CT.1; CT.2 của dự án Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân tại KĐT mới thị trấn Nénh”**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 196/TTr-TNMT ngày 24/4/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu 1 thuộc KĐT số 1 thị trấn Nénh, huyện Việt Yên; Hạng mục: Xây dựng tuyến đường phía Đông Bắc và Tây Bắc giáp lô CT.1; CT.2 của dự án Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân tại KĐT mới thị trấn Nénh” (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Việt Yên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

### **Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>1</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị

<sup>1</sup> Thành lập theo Quyết định số 230/QĐ-TNMT ngày 25/3/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải; UBND thị xã Việt Yên, UBND phường Nénh và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Chủ dự án (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP (CVP), TH, KTN;
  - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
  - + Lưu: VT, KTN. Việt Anh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**DỰ ÁN “KHU 1 THUỘC KĐT SỐ 1 THỊ TRẤN NẾNH, HUYỆN VIỆT YÊN;**  
**HẠNG MỤC: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG PHÍA ĐÔNG BẮC VÀ TÂY**  
**BẮC GIÁP LÔ CT.1; CT.2 CỦA DỰ ÁN KHU NHÀ Ở XÃ HỘI DÀNH CHO**  
**CÔNG NHÂN TẠI KĐT MỚI THỊ TRẤN NẾNH”**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Khu 1 thuộc KĐT số 1 thị trấn Nénh, huyện Việt Yên; Hàng mục: Xây dựng tuyến đường phía Đông Bắc và Tây Bắc giáp lô CT.1; CT.2 của dự án Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân tại KĐT mới thị trấn Nénh.

- Địa điểm thực hiện: Phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Việt Yên

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

\* Phạm vi đầu tư: Dự án được thực hiện tại phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

\* Quy mô, công suất của dự án:

- Theo Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 và Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của UBND huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên): Đầu tư xây dựng tuyến đường phía Đông Bắc và Tây Bắc giáp lô CT.1; CT.2 của dự án Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân tại KĐT mới thị trấn Nénh gồm 02 đoạn tuyến, cụ thể như sau:

+ Đoạn 1: Chiều dài tuyến khoảng 350m; đầu tư theo quy mô mặt cắt ngang (MC 3-3)  $B_n=35m$ ,  $B_m=2x7,5m$ ,  $B_{he}=2x6m$ ,  $B_{gpc}=8m$ .

+ Đoạn 2: Chiều dài tuyến khoảng 300m; nghiên cứu đầu tư phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng khu đô thị số 1 thị trấn Nénh, huyện Việt Yên (nay là phường Nénh, thị xã Việt Yên).

+ Đắp đất nền đường đảm bảo độ chặt theo yêu cầu thiết kế, mặt đường bê tông nhựa nằm trên lớp cấp phối đá dăm. Hoàn thiện các hạng mục thoát nước ngang, dọc.

+ Các hạng mục phụ trợ khác chiếu sáng, cây xanh (nếu có).

+ Diện tích sử dụng đất khoảng 3,5ha (chủ yếu ảnh hưởng đất nông nghiệp cần GPMB).

- Theo tính toán đo đạc thiết kế (theo yêu cầu kỹ thuật nên phạm vi tuyến chỉ tính tới phạm vi nút giao vòng đảo nên chiều dài các tuyến giảm. Ngoài ra đầu đoạn tuyến 1 thuộc vị trí ngã tư dự án hạ tầng khu dân cư đã triển khai thi công): Gồm 2 tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 0,59km cụ thể như sau:

+ Tuyến 1: Điểm đầu tại vị trí nút N45, đi qua nút N46, điểm cuối tại vị trí nút N52, chiều dài tuyến  $L=305,89\text{m}$ , quy mô mặt cắt ngang có bề rộng nền đường  $B_{\text{nền}}=35\text{m}$ , trong đó mặt đường  $B_{\text{mđ}}=2 \times 7,5=15\text{m}$ , dải phân cách giữa  $B_{\text{gpc}}=8\text{m}$ , hè đường 2 bên  $B_{\text{hè}}=2 \times 6,0=12\text{m}$ .

+ Tuyến 2: Điểm đầu tại vị trí nút N54, đi qua nút N53, điểm cuối tại vị trí nút N51, chiều dài tuyến khoảng  $L=287,04\text{m}$ , quy mô mặt cắt ngang có bề rộng nền đường  $B_{\text{nền}}=18,5\text{m}$ , trong đó lòng đường  $B_{\text{mđ}}=10,5\text{m}$ , hè đường bên trái  $B_{\text{hè}}=6,0$ , lề đất bên phải  $B_{\text{lề}}=2,0\text{m}$ .

+ Đắp đất nền đường đảm bảo độ chặt theo yêu cầu thiết kế, mặt đường bê tông nhựa nằm trên lớp cấp phối đá dăm. Hoàn thiện các hạng mục thoát nước ngang, dọc.

+ Các hạng mục phụ trợ khác chiếu sáng, cây xanh (nếu có).

+ Diện tích sử dụng đất khoảng 2,5ha (chủ yếu ảnh hưởng đất nông nghiệp cần GPMB).

- Loại hình dự án: Dự án đầu tư mới

- Nhóm dự án, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình giao thông cấp III.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, thi công nền, mặt đường, công trình thoát nước, điện chiếu sáng, vỉa hè, cây xanh...

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành hoạt động của tuyến đường.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích khoảng  $21.500\text{m}^2$  là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:**

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng khoảng  $25.000\text{m}^2$ , trong đó khoảng diện tích đất lúa (đất nông nghiệp) cần phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất là  $21.500\text{m}^2$ .

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đất đá đi đổ thải.

- + Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:
  - ++ Từ hoạt động đào đắp, san nền;
  - ++ Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu;
  - ++ Từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường;
  - ++ Từ quá trình hàn;
  - ++ Từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm;
  - ++ Từ quá trình thi công lớp tưới nhựa thấm bám và dính bám.
- + Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.
- + Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; Chất thải từ hoạt động đào đắp san nền và chất thải rắn xây dựng thông thường là các chất rắn có khả năng tái chế như sắt, thép vụn, bao bì carton sạch,... và các loại chất thải khác như đất đá, xi măng rơi vãi,...
- + Chất thải nguy hại gồm giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ốc quy, pin thải; bao bì cứng bằng kim loại thải; que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang thải...

## **2.2. Giai đoạn vận hành**

- Tác động của bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.
- Tác động do chất thải rắn phát sinh trong quá trình vệ sinh mặt đường, quá trình duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của dự án .
- Tác động do nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn vào hệ thống thoát nước khu vực dự án.
- Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực.
- Sự cố sụt lún; sự cố tai nạn giao thông; sự cố ngập úng và các rủi ro về thiên tai; sự cố khi thi công ngầm; sự cố trong quá trình thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại và nhiên liệu,....

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

#### **3.1.1. Nước thải, khí thải**

- Nước thải:
  - + Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 1,92 m<sup>3</sup>/ngày; thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

+ Nước thải thi công bao gồm nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc thiết bị, nước rửa xe phát sinh khoảng 2,1 m<sup>3</sup>/ngày; thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng cuốn trôi các chất bẩn như nguyên vật liệu rơi vãi, đất đá, bao bì nilon,... xuống các vùng thấp hơn ngoài công trường, trong đó có nguồn nước. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp các hạng mục công trình; từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Bụi, khí thải từ quá trình thi công lớp tưới nhựa thấm bảm và dính bảm với thông số ô nhiễm đặc trưng là VOC và các hợp chất hữu cơ độc hại.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đất đá đi đổ thải; từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, bụi,...

+ Khí thải từ quá trình hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>x</sub>, khói hàn.

### 3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 15 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 3,22 tấn. Thành phần chủ yếu là cây cối, hoa màu,...

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình thi công xây dựng gồm: vỏ xi măng, đất đá, cát sỏi... khoảng 148 kg/ngày bao gồm cát, đá, gạch, cặn vữa, bê tông thừa, đầu mẫu sắt thép, vỏ bao bì, đầu mẫu sắt thép, bao bì carton, nilon,...

- Tổng khối lượng đất đào từ hoạt động đào nền đường khoảng 21.723m<sup>3</sup>

+ Tổng khối lượng đất đào tận dụng lại dự án: 10.884m<sup>3</sup>

+ Tổng khối lượng đất đào dư thừa khoảng 10.839m<sup>3</sup>

- Tổng khối lượng đất màu bóc khoảng 4.300 m<sup>3</sup>, chiều dày bóc trung bình khoảng 20cm.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, máy móc thi công xây dựng như Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang thải,... phát sinh khoảng 165kg/ 6 tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công, xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội khu vực; tác động đến khu nhà ở xã hội, các khu dân cư hiện trạng, tổ chức xung quanh dự án; tác động đến kênh mương hiện trạng; tác động vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái; tác động đến an toàn lao động và sức khỏe cộng đồng; tác động đến yếu tố kinh tế - xã hội,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố do thiên tai; sự cố cháy nổ; sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh,...

### **3.2. Giai đoạn vận hành**

#### 3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy tràn trên tuyến đường cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường,.... xuống hệ thống thoát nước mưa ở hai bên tuyến đường.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>,...;

- Bụi cuốn theo lớp xe của dòng xe vận hành trên đường.

#### 3.2.2. Chất thải rắn

- Chất thải rắn phát sinh chủ yếu là do rác thải từ các phương tiện lưu thông trên tuyến đường vớt rác bờ bãi dọc theo tuyến đường.

- Chất thải rắn phát sinh từ các nguồn gián tiếp như từ người đi đường, từ cây cối hai bên đường. Bên cạnh đó, còn có chất thải rắn do đất, cát, đá và các dạng khác trong quá trình vận chuyển rơi vãi; bùn đất từ quá trình nạo vét hố ga của hệ thống thoát nước mưa.

#### 3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

#### 2.3.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội; đến cảnh quan, hệ sinh thái.

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông trên tuyến đường, sự cố ngập úng, sự cố sụt lún nền đường, sự cố cháy nổ.

## **4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### **4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

##### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

\* Nước thải sinh hoạt: Trang bị 01 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa chất thải là 2.500 lít. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa mang đi xử lý theo quy định (tần suất 01 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng như: Nước rửa máy móc, thiết bị, nước rửa xe:

+ Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh dụng cụ thi công: Bố trí 2-3 thùng phuy 200 lít phục vụ vệ sinh dụng cụ, sau đó nước này được tận dụng cho công tác phối trộn vữa, trộn bê tông hoặc đập bụi, không thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.

+ Đối với nước thải từ hoạt động rửa thiết bị, rửa xe: Nước rửa thiết bị, nước rửa xe tại cầu rửa xe tạm thời sẽ được tập hợp tại hố thu nước để lắng. Nước thải xây dựng sau khi được xử lý sơ bộ bằng bể lắng tách, xử lý dầu hai ngăn có dung tích 3m<sup>3</sup>. Nước thải thi công, xây dựng sau khi được xử lý sơ bộ tại bể lắng sẽ được tuần hoàn sử dụng lại phục vụ quá trình rửa xe, máy móc hoặc làm nước tưới đường đập bụi, không thải bỏ ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Tiến hành thi công cuốn chiếu, thi công đến đâu gọn đến đâu tránh để đất đá vùi lấp hệ thống rãnh thoát nước đã có.

+ Ưu tiên thi công hệ thống rãnh thoát nước ngang, thoát nước dọc, hố ga dọc tuyến. Trong quá trình thi công cần vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa.

+ Hệ thống công rãnh thoát nước hai bên đường được thiết kế đảm bảo thoát nước tốt khi có mưa lớn.

+ Tổ chức nạo vét cống rãnh thoát nước, hố ga thường xuyên.

+ Không gây ngập úng các thủy vực tiếp nhận.

+ Hạn chế triển khai thi công vào mùa mưa bão.

+ Quá trình thi công lắp đặt hệ thống công thoát nước ngang, dọc khớp nối với hệ thống mương tưới, tiêu thoát nước nông nghiệp sẵn có trong khu vực.

#### 4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Không sử dụng các phương tiện chuyên chở đất quá cũ và không chở nguyên vật liệu quá đầy, quá tải và phải có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển; Máy móc thiết bị tham gia thi công đảm bảo các yếu tố đạt tiêu chuẩn khí thải.

- Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc thiết bị, luôn để các máy móc thiết bị hoạt động trong trạng thái tốt nhất để hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng có hại.

- Xung quanh khu vực thi công lắp rào chắn bằng tôn, đặc biệt là đoạn gần khu vực đông dân cư, hàng rào tôn cao ít nhất 2m để hạn chế tác động do bụi, khí thải đồng thời hạn chế những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra.

- Bố trí xe tưới nước tại cung đường vận chuyển đi qua khu vực đông dân và tưới nước tại khu vực thi công. Tần suất tưới nước từ 2 lần/ngày.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc.

- Đối với bụi phát sinh từ hoạt động thi công thổi bụi lớp móng cấp phối đá dăm trước khi trải nhựa và khí thải phát sinh từ quá trình thi công lớp tưới nhựa thấm bám và dính bám:



+ Trước khi thực hiện công tác thổi bụi: Nhà thầu thi công yêu cầu công nhân tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi và các công nhân làm việc trong khu vực này: Kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ....

+ Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong thi công như: Tưới ẩm nhiều lần cho tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi trải nhựa; Khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ; Tiến hành phun nước khoan vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

+ Thi công đến đâu vệ sinh đến đó để giảm thiểu lượng bụi phát sinh trên mặt đường; thổi bụi xuôi theo hướng gió và đúng kỹ thuật; khi thổi bụi chọn thời điểm ít người qua lại, ít ảnh hưởng đến nhà dân.

+ Tránh thi công trải nhựa đường vào các giờ cao điểm nhằm giảm ảnh hưởng mùi, nhiệt đến khu vực xung quanh.

+ Đối với bụi phát sinh từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm: Thi công cuốn chiếu, thực hiện đến đâu dọn sạch đến đó. Thực hiện phun nước tưới ẩm thường xuyên khu vực thi công đặc biệt vào thời tiết khô hanh.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

\* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Sử dụng nguồn công nhân từ địa phương để giảm chất thải sinh hoạt phát sinh; thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt.

- Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng tại công trường và khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định (tần suất 2 tuần/lần).

\* Chất thải rắn xây dựng:

- Đối với chất thải từ hoạt động phát quang thảm thực vật chuẩn bị mặt bằng: Phần lớn khối lượng thực bì trên diện tích đất sẽ được giao cho người dân có đất để tự thu hoạch làm thức ăn chăn nuôi, phân bón, nguyên liệu đun nấu... Đối với chất thải không tận dụng: Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Tổng khối lượng đất đào của dự án là 21.723m<sup>3</sup>, trong đó lượng đất đào tận dụng lại cho dự án khoảng 10.884m<sup>3</sup> được để tạm thời tại vị trí đảo giao thông của tuyến đường, sau đó tận dụng hoàn toàn để đắp vỉa hè, giải phân cách giữa, đảo giao thông; lượng đất đào dư thừa khoảng 10.839m<sup>3</sup> Chủ dự án sẽ phối hợp với nhà thầu thi công vận chuyển đến bãi đổ thải của thị xã theo đúng quy định.

Chủ dự án cam kết thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Đối với đất bóc màu khoáng 4.300m<sup>3</sup> được chủ dự án tận dụng trồng cây tại các vị trí giải phân cách giữa và đảo giao thông. Chủ dự án cam kết xin ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT về phương án sử dụng đất màu trước khi triển khai dự án, đảm bảo theo quy định.

- Đối với chất thải phát sinh từ quá trình xây dựng: Được phân loại và xử lý như sau:

+ Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... được thu gom và bán cho các đơn vị mua phế liệu.

+ Đối với các loại chất thải như: Đất đá thải, gạch vỡ, bê tông khô... sẽ được thu gom vận chuyển đến bãi đổ thải của thị xã theo quy định.

- Đối với đất đá rơi vãi: Tất cả các xe phải có bạt che phủ không để đất đá thải rơi vãi. Bố trí công nhân đi thu dọn nếu để xảy ra việc đất đá rơi vãi trên đường vận chuyển sau đó vận chuyển đến bãi đổ thải của thị xã theo quy định.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Giảm dầu mỡ thải bằng cách hạn chế việc sửa chữa các phương tiện vận chuyển và thi công trong khu vực dự án. Các phương tiện phải được kiểm tra kỹ càng về thông số kiểm tra, mức độ an toàn, đảm bảo hoạt động tốt trước khi đi đến công trường dự án.

- Bố trí 04 thùng phuy chứa có nắp đậy loại 200 lít /thùng, các thùng phuy được dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại (CTNH). Bố trí khu vực lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại, có biển báo theo đúng quy định (dùng container chứa có diện tích 10m<sup>2</sup>). Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định (sau khi kết thúc xây dựng, vì thời gian thi công khoảng 6 tháng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Bố trí thời gian thi công phù hợp, không thi công vào các khung giờ nghỉ trưa (12h - 13h) và ban đêm (21h - 6h) để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của công nhân và đời sống của người dân khu vực xung quanh.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Đối với các máy móc có độ rung lớn như máy ủi, máy đầm,... chỉ được phép làm việc vào ban ngày theo các khung giờ được bố trí theo lịch thi công.

- Đối với các máy móc, thiết bị có độ rung lớn, chống rung lan truyền dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su...

- Thường xuyên bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

#### 4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Trước khi tiến hành san lấp tạo mặt bằng, chủ dự án tiến hành công tác khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định của Nhà nước. Công tác khảo sát, rà phá bom mìn nằm trong kế hoạch giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng, được thực hiện trước giai đoạn san lấp tạo mặt bằng. Công tác khảo sát và rà phá bom mìn được thực hiện bởi các đơn vị có đủ năng lực và chuyên môn được Nhà nước quy định.

- Tất cả công nhân tham gia trên công trường đều phải được học tập về các quy định an toàn lao động. Các công nhân trực tiếp thi công vận hành máy móc phải được đào tạo thực hành.

- Thường xuyên tổ chức cho cán bộ, công nhân kỹ thuật, công nhân vận hành cơ giới, học tập các quy định, qui tắc về an toàn lao động, xây dựng các biện pháp cụ thể để đảm bảo an toàn lao động, hạn chế sự cố.

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 06 nhóm đối tượng theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn quy định tại Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 Ban hành QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng và các văn bản pháp luật về an toàn lao động có liên quan.

- Có hệ thống đèn chiếu sáng phục vụ thi công cho những nơi cần làm việc về ban đêm.

- Có rào chắn, biển báo nguy hiểm tại những nơi có khả năng sạt lở, sụt lún.

- Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị phòng hộ cá nhân như mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang, kính mắt,... và phải có những quy định nghiêm ngặt về sử dụng.

- Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ. Trong lán trại, kho chứa được trang bị từ 5 đến 10 bình xịt cứu hoả đặt tại các điểm thích hợp dễ thấy và dễ lấy khi hoả hoạn xảy ra.

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Các xe tải vận chuyển nguyên liệu luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,....

- Thực hiện san nền theo đúng quy hoạch, đúng độ dốc, hướng dốc thiết kế. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét các mương thoát nước tạm xung quanh khu vực dự án để hạn chế sự tắc nghẽn.

- Ngoài ra, sẽ bố trí các máy bơm dự phòng để chống ngập tạm thời trong quá trình san lấp mặt bằng trong trường hợp chưa thi công xong các tuyến cống thoát nước

## 4.2. Giai đoạn vận hành

### 4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

#### 4.2.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Định kỳ thu gom các loại chất bẩn trên bề mặt đường (đất, cát, rác) theo quy định.

- Lắp đặt biển báo: Có biển báo quy định giảm tốc độ.

#### 4.2.1.2. Đối với nước mưa chảy tràn

Các công trình tiêu thoát nước mưa, phải thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, đặc biệt là hệ thống rãnh thoát, hệ thống thu gom, các hố ga phải thường xuyên được duy tu sửa chữa bảo đảm tốt cho việc tiêu thoát nước. Tần suất: 3 tháng/lần.

### 4.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn.

- Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình nạo vét rãnh thoát nước mưa dọc tuyến, đơn vị quản lý thực hiện công tác nạo vét phải vận chuyển bùn đất đến khu vực đổ thải theo quy định.

### 4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Có các biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ dòng xe, hạn chế dùng còi khi xe đi qua các khu vực đông dân cư.

### 4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Mặt đường được vệ sinh thường xuyên, tránh ứ đọng nước, cát, đảm bảo khả năng ma sát cao. Trên mặt đường có sơn phân luồng giao thông, có gờ giảm tốc, biển báo tốc độ giới hạn, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu. Hạn chế tối đa nguyên nhân khách quan dẫn đến tai nạn giao thông.

- Xây dựng hệ thống đèn tín hiệu, biển báo, vạch sơn hợp lý.

- Duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng thường xuyên.

- Phổ biến nội quy, tổ chức kiểm tra an toàn về điện. Kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố về điện chiếu sáng dọc tuyến đường.

- Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng đường gồm bảo dưỡng, sửa chữa mặt đường, nền đường.

- Khi xảy ra sự cố lún sụp mặt đường phải nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai, các biện pháp xử lý cụ thể nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, xác định nguyên nhân và thực hiện nhanh các biện pháp khắc phục sự cố.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống rãnh thoát nước mưa, hố ga dọc tuyến đặc biệt là trước mùa mưa lũ.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

### *5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng*

#### *5.1.1. Không khí làm việc*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng;
- Các chỉ tiêu giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>
- Tần suất: 01 lần trong giai đoạn xây dựng
- Quy chuẩn so sánh:
  - + QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc;
  - + QCVN 02: 2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;
  - + QCVN 26:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu
- Giá trị cho phép về vi khí hậu tại nơi làm việc.
  - + QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

#### *5.1.2. Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số 15 điều của Luật Bảo vệ môi trường; định kỳ chuyển giao các loại chất thải này cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

### *5.2. Giai đoạn vận hành*

Dự án không có công trình xử lý chất thải do đó không thuộc đối tượng cần quan trắc, giám sát môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

## **6. Những yêu cầu đối với Chủ dự án**

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi

trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Đối với phương án sử dụng đất màu bóc bề mặt, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục về phương án sử dụng đất màu trước khi triển khai dự án, đảm bảo theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 196/TTr-TNMT ngày 24/4/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.